

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án 996); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ kỹ thuật đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển của tỉnh.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên; xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình đảm bảo đo lường tại các doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường.

- Áp dụng hiệu quả Bộ “Tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp” để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất 10 chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu bảo đảm đo lường chính xác cho doanh nghiệp.

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 200 cán bộ tham gia hoạt động đo lường.

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 50 doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân.

- Triển khai áp dụng hiệu quả Bộ “Tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp” để lựa chọn ít nhất 01 doanh nghiệp đạt mức tiêu biểu xuất sắc của tỉnh; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động cho ít nhất 02 tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường... (được chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025).

b) Đến năm 2030

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất 20 loại chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu bảo đảm đo lường chính xác cho doanh nghiệp.

- củng cố, xây dựng mạng lưới cán bộ tham gia hoạt động đo lường; bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường ít nhất 300 cán bộ tham gia hoạt động đo lường.

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 100 doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân.

- Triển khai áp dụng hiệu quả Bộ “Tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp” để lựa chọn ít nhất 01 doanh nghiệp đạt mức tiêu biểu xuất sắc của tỉnh; tiếp tục duy trì năng lực, hoạt động và phát triển, mở rộng phạm vi được chỉ định cho các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được chỉ định trong giai đoạn trước. Thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động cho ít nhất 03 tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường... chưa được chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

- Xây dựng kế hoạch, định kỳ rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ đo lường; xây dựng cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được sử dụng trang thiết bị thử nghiệm, chuẩn đo lường, phương tiện đo tại các đơn vị được UBND tỉnh đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, thực hiện các đề tài liên quan lĩnh vực đo lường của tỉnh.

- Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường; áp dụng các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chương trình đảm bảo đo lường; triển khai áp dụng bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp để đánh giá các lĩnh vực đo, nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm chuẩn hóa năng lực, hoạt động của tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

2. Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh

- Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại nhằm duy trì hệ thống chuẩn đo lường, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết với chuẩn đo lường quốc gia của Việt Nam; phát triển được ít nhất 30 chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp.

- Phát triển mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp.

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho ít nhất 500 cán bộ tham gia hoạt động đo lường của các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp, cụ thể:

+ Cử cán bộ tham gia hoạt động đo lường của địa phương đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường.

+ Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ phụ trách kỹ thuật đo lường tại doanh nghiệp (thuộc các lĩnh vực đo lường: Khối lượng, dung tích, độ dài, áp suất, nhiệt độ, hóa lý, điện, điện từ...).

- Tăng cường hỗ trợ công tác nghiên cứu ứng dụng về khoa học công nghệ đo lường.

- Khuyến khích triển khai xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến đối với hoạt động sử dụng phương tiện đo, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường: TCVN ISO/IEC 17025, TCVN ISO 10012, Văn bản kỹ thuật đo lường ĐLVN...

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường; triển khai áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động cho ít nhất 05 tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đánh giá việc áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.

4. Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và xây dựng phương pháp đo cho 150 doanh nghiệp.

- Triển khai áp dụng hiệu quả Bộ “Tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp” để lựa chọn ít nhất 01 doanh nghiệp đạt mức tiêu biểu xuất sắc của tỉnh để xem xét, phê duyệt và gửi kết quả phê duyệt về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, công bố xếp loại mức đánh giá.

- Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ về đo lường

- Tham gia tích cực vào hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực về đo lường hiện Việt Nam là thành viên.

- Tham gia vào các Chương trình hợp tác song phương, đa quốc gia về đo lường; đẩy mạnh trao đổi, hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ giữa các cơ quan, tổ chức đo lường của tỉnh với các cơ quan, tổ chức đo lường các quốc gia trong khu vực và thế giới.

6. Công tác truyền thông về hoạt động đo lường

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam; tổ chức thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động đo lường.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng thực hiện: Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa; hoạt động nghiên cứu liên quan lĩnh vực đo lường và các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng đo lường quốc gia theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch; đồng thời, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình triển khai Kế hoạch.

b) Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện việc quản lý nhà nước và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính: Căn cứ dự toán ngân sách hàng năm cân đối, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong Kế hoạch này.

4. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các nhiệm vụ cụ thể nêu trong Kế hoạch theo thẩm quyền được phân công.

5. Các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành để được hỗ trợ, tham gia thực hiện nội dung của Kế hoạch; đồng thời, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các doanh nghiệp liên quan để tham gia thực hiện.

Yêu cầu các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT Nguyễn Phi Long;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, PVP QT
- Lưu: VT, K16.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phi Long

Phụ lục

Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp				
1.1	Định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về đo lường.	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL)	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
1.2	Rà soát, cập nhật và xây dựng thư mục Văn bản kỹ thuật đo lường (ĐLVN) để phục vụ nhu cầu thông tin của doanh nghiệp	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL)	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
1.3	Rà soát Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường (Danh mục) trình UBND tỉnh phê duyệt để hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL)	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
1.4	Áp dụng các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu, tạo điều kiện	Sở Khoa và Công nghệ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	

	doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay phát triển KH&CN				
1.5	Khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ đo lường; xây dựng cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được sử dụng trang thiết bị thử nghiệm, chuẩn đo lường, phương tiện đo tại các đơn vị được UBND tỉnh đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, thực hiện các đề tài liên quan lĩnh vực đo lường của tỉnh	Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng Bình Định	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	
1.6	Hỗ trợ các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đạt chứng nhận tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCDLCL)	Sở Tài chính	Hằng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ
II	Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh				
2.1	Khảo sát thực trạng, nhu cầu của doanh nghiệp về hoạt động đo lường	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCDLCL)	Doanh nghiệp, Các đơn vị liên quan	Hằng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên
2.2	Phát triển, đầu tư ít nhất 30 chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp	Sở Khoa và Công nghệ (Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng Bình Định)	Doanh nghiệp, Các đơn vị liên quan	Đến năm 2030	Nguồn kinh phí đầu tư phát triển; đóng góp của doanh nghiệp

2.3	Thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động cho ít nhất 05 tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường... (được chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025)	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL)	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Đến năm 2030	- Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; đóng góp của doanh nghiệp
2.4	Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho 500 cán bộ tham gia hoạt động đo lường: + Cử cán bộ tham gia hoạt động đo lường của địa phương đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường; + Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ phụ trách kỹ thuật đo lường tại doanh nghiệp; - Đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp về hoạt động đo lường; - Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm cán bộ tham gia hoạt động đo lường (3 năm/lần).	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL)	Cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Đến năm 2030	- Đào tạo, tập huấn tập trung: Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; - Đào tạo theo nhu cầu và kiểm định viên: DN, các tổ chức kiểm định tự chi trả.

2.5	Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia công tác nghiên cứu ứng dụng về khoa học công nghệ đo lường	Sở Khoa và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	
III	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường				
3.1	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCDLCL)	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển
3.2	Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài tỉnh, doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCDLCL)	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ
3.3	Triển khai, áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCDLCL)	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Hằng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ
IV	Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa				
4.1	Khảo sát, đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCDLCL)	Doanh nghiệp, Các đơn vị liên quan	Hằng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và đóng góp của doanh nghiệp
4.2	Triển khai áp dụng hiệu quả Bộ “Tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCDLCL)	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa

	thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp” để lựa chọn ít nhất một doanh nghiệp đạt mức tiêu biểu xuất sắc của tỉnh để xem xét, phê duyệt và gửi kết quả phê duyệt về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, công bố xếp loại mức đánh giá				học và công nghệ và đóng góp của doanh nghiệp
4.3	Hỗ trợ tất cả các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL)	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Hằng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và đóng góp của doanh nghiệp
V	Tăng cường hợp tác quốc tế				
5.1	Hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ giữa các cơ quan, tổ chức đo lường của tỉnh với các cơ quan, tổ chức đo lường các quốc gia trong khu vực và thế giới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên
5.2	Tham gia vào các Chương trình hợp tác song phương, đa quốc gia về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên
VI	Công tác truyền thông về hoạt động đo lường				
6.1	Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường (năm/lần)	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL)	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ

6.2	- Sơ kết Kế hoạch thực hiện Đề án: 5 năm/lần; - Tổng kết Kế hoạch.	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL)	Các đơn vị liên quan	- Năm 2025; - Năm 2030.	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ
6.3	Viết các bài tuyên truyền về hoạt động đo lường trên đài, báo tạp chí; xây dựng các phóng sự điển hình về hoạt động đo lường	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL)	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ